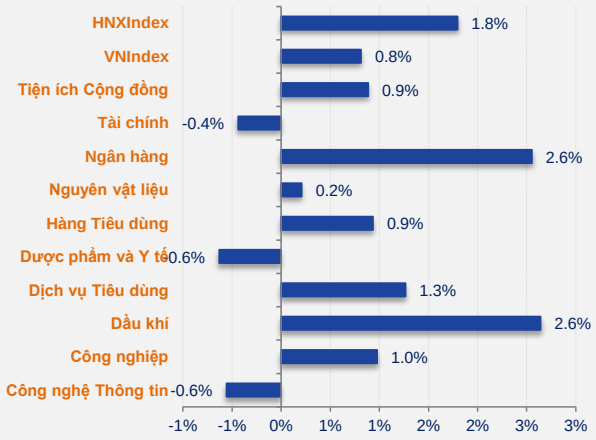
WEEKLY WRAP

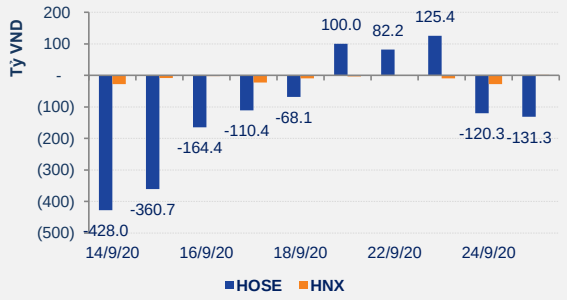
Tuần GD từ: 21/9/2020 - 25/9/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	908.27	0.8%	131.52	1.8%
KLGD (trCP)	1,957.05	10.4%	337.11	16.2%
GTGD (tỷ VND)	33,629.62	11.3%	4,654.01	34.4%
Tổng cung (trCP)	3,985.32	1.7%	551.69	0.1%
Tổng cầu (trCP)	3,816.36	6.5%	512.97	3.6%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	95.96	6.9%	1.64	-7.7%
KL bán (trCP)	94.62	-23.7%	2.69	-62.2%
GT mua (tỷ VND)	2,636.69	2.5%	21.17	-7.6%
GT bán (tỷ VND)	2,580.71	-30.3%	61.21	-34.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 7,32 điểm (+0,8%) lên 908,27 điểm; HNX-Index tăng 2,321 điểm (+1,8%) lên 131,52 điểm. Thanh khoản gia tăng với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 7.600 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 11,3% lên 33.630 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 10,4% lên 1.957 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 34,4% lên 4.654 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 16,2% lên 337 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục tăng trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh nhất với 2,6% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như PLX (+2,4%), PVD (+3,1%), PVS (+5,4%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng cũng với mức tăng 2,6% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như VCB (+3,7%), CTG (+1,6%), VPB (+0,2%), MBB (+4,5%), TCB (+2,8%), ACB (+2,3%), SHB (+6,2%)... Nhóm dịch vụ tiêu dùng tăng 1,3% giá trị vốn hóa với các mã như MWG (+6,3%), DGW (+0,4%)... Các ngành khác đều có mức tăng tốt như công nghiệp (1%), tiện ích cộng đồng (+0,9%), hàng tiêu dùng (+0,9%), nguyên vật liệu (+0,2%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với thanh khoản tiếp tục gia tăng so với tuần trước đó cho thấy lực cầu mua lên của nhà đầu tư trong giai đoạn hiện tại là khá tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục giữ được trên ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần), qua đó dư địa tăng là vẫn còn kháng cự gần nhất của chỉ số là ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%) và xa hơn là quanh ngưỡng 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 duy trì basis dương nhẹ 0,19 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy nhà đầu tư phái sinh vẫn đang lạc quan về xu hướng hiện tại. Bên cạnh đó, khối ngoại quay trở lại mua ròng trong tuần qua với khoảng hơn 15 tỷ đồng trên hai sàn là một chỉ báo tích cực. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (28/9-2/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự gần nhất quanh 910 điểm (fibonacci extension 50%) và xa hơn quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay). Những nhà đầu tư đã chốt lời một phần danh mục quanh ngưỡng 910 điểm có thể tiếp tục canh những nhịp tăng điểm lên quanh ngưỡng 925 điểm (nếu có) để tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể cân nhắc mua bắt đáy một phần nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 900 điểm (MA20).

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 21/9/2020 - 25/9/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục tăng trong tuần qua với hai phiên tăng và ba phiên điều chỉnh vào thứ 3, 5 và 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 914,51 điểm và 902,47 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 7,32 điểm (+0,8%) lên 908,27 điểm.

BHN là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 21% từ 59.600 đồng lên 72.100 đồng, tiếp theo là LGC với mức tăng 17% từ 48.500 đồng lên 56.600 đồng. Ở chiều ngược lại, TCO là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 19% từ 12.000 đồng xuống 9.720 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục tăng điểm trong tuần qua với ba phiên tăng điểm vào đầu tuần và hai phiên điều chỉnh về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 133,706 điểm và 129,092 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 2,321 điểm (+1,8%) lên 131,522 điểm.

TST là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 49% từ 8.100 đồng lên 12.100 đồng, tiếp theo là TMC với mức tăng 32% từ 10.000 đồng lên 13.200 đồng. Ở chiều ngược lại, QNC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 35% từ 7.800 đồng xuống 5.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 55,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,34 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là FUESSVFL với 7,2 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là FUEVFVND với 7,1 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 5,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 40,04 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,06 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PMC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 426 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 380 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

S&P dự báo tốc độ phục hồi kinh tế của Việt Nam sau đại dịch COVID-19

Theo báo cáo của S&P Global Ratings, tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 sẽ đạt mức 1,9% và 11,2% vào năm 2021.

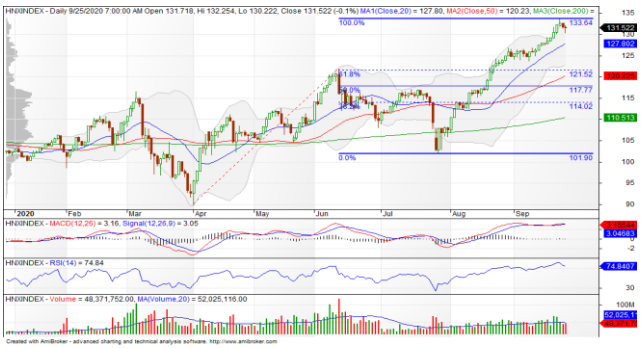
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay dưới ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%), khối lượng giao dịch tiếp tục gia tăng so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với hơn 1,7 tỷ cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (28/9-2/10), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với kháng cự gần nhất quanh 910 điểm (fibonacci extension 50%) và xa hơn quanh 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay).

HNX-Index



HNX-Index tăng điểm trong tuần thứ tám liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với 281 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 128 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 120,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 110,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (28/9-2/10), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 133 điểm (fibonacci extension 100%).

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,1 - 55,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 600.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 25/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.223 VND/USD, tăng tiếp 5 đồng so với hôm qua.
TIN THẾ GIỚI	
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,7 USD/ounce tương ứng với 0,14% xuống 1.874,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,093 điểm tương ứng 0,1% lên 94,498 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1648 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2753 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,43 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,24 USD/thùng tương ứng với 0,6% lên mức 40,56 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/9, chỉ số Dow Jones tăng 52,31 điểm tương ứng 0,2% lên 26.815,44 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 39,28 điểm tương ứng 0,37% lên 10.672,27 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 9,67 điểm tương ứng 0,3% lên 3.246,59 điểm.

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	7,163,050	HPG	(5,742,410)
2	FUEVFVND	7,080,260	VND	(2,811,890)
3	SSI	5,204,490	HAI	(2,508,140)
4	VRE	3,724,500	KBC	(2,323,770)
5	PLX	2,451,680	POW	(2,310,930)

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	509,100	PMC	(425,730)
2	KLF	90,000	TNG	(380,380)
3	MST	54,000	DXP	(313,400)
4	SD9	36,600	LAS	(208,800)
5	PVS	32,600	VCS	(69,032)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.65	13.30	14.16%	14,645,934
HSG	14.20	15.25	7.39%	7,589,723
ITA	4.61	4.71	2.17%	6,404,931
HPG	25.70	25.75	0.19%	6,268,323
OGC	5.90	6.49	10.00%	5,875,813

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	12.90	13.60	5.43%	47,890,767
SHB	14.50	15.40	6.21%	35,366,981
ACB	21.70	22.20	2.30%	34,847,262
NVB	8.80	8.60	-2.27%	24,247,409
VCG	36.10	39.00	8.03%	19,793,315

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHN	59.60	72.10	12.5	20.97%
LGC	48.50	56.60	8.1	16.70%
STB	11.65	13.30	1.7	14.16%
VSH	19.10	21.80	2.7	14.14%
SRC	15.40	17.50	2.1	13.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TST	8.10	12.10	4.0	49.38%
TMC	10.00	13.20	3.2	32.00%
HTP	8.00	10.50	2.5	31.25%
LM7	2.70	3.30	0.6	22.22%
TXM	3.40	4.10	0.7	20.59%

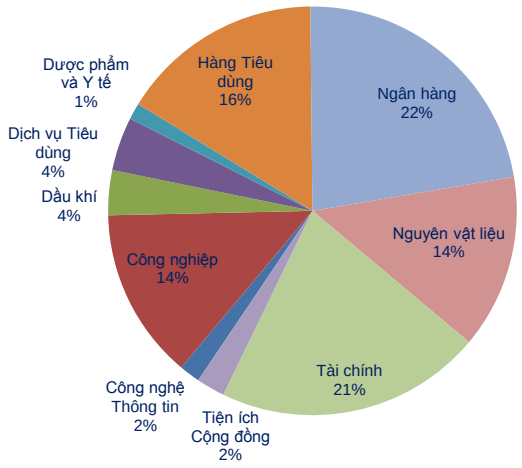
Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	12.00	9.72	-2.3	-19.00%
HRC	53.00	45.90	-7.1	-13.40%
THI	35.85	31.05	-4.8	-13.39%
TTA	21.60	19.20	-2.4	-11.11%
PXI	4.49	4.00	-0.5	-10.91%

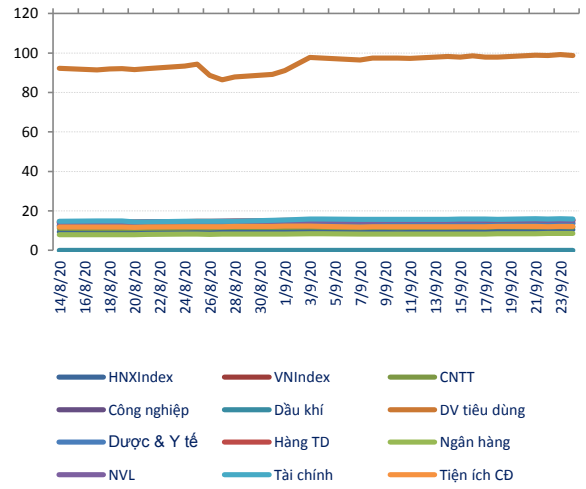
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QNC	7.80	5.10	-2.7	-34.62%
VTL	19.80	14.60	-5.2	-26.26%
VGP	28.50	21.60	-6.9	-24.21%
BPC	12.00	10.20	-1.8	-15.00%
BKC	5.50	4.80	-0.7	-12.73%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	14,645,934	9.0%	1,349	9.2	0.8
HSG	7,589,723	13.7%	1,783	8.4	1.1
ITA	6,404,931	1.9%	216	22.1	0.4
HPG	6,268,323	17.7%	2,626	9.8	1.6
OGC	5,875,813	11.1%	369	16.4	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	47,890,767	4.0%	1,091	12.4	0.5
SHB	35,366,981	12.9%	1,658	9.3	1.2
ACB	34,847,262	21.7%	2,870	7.7	1.6
NVB	24,247,409	1.0%	111	78.6	0.8
VCG	19,793,315	10.3%	1,813	21.0	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BHN	21.0%	7.3%	1,634	41.3	3.0
LGC	16.7%	7.7%	1,567	33.8	2.6
STB	14.2%	9.0%	1,349	9.2	0.8
VSH	14.1%	1.4%	213	99.8	1.4
SRC	13.6%	13.9%	1,868	9.3	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TST	49.4%	0.0%	1	8,641.0	0.5
TMC	32.0%	3.5%	537	24.6	0.9
HTP	31.3%	1.8%	217	44.1	0.8
LM7	22.2%	-7.5%	-617	-	0.4
TXM	20.6%	-0.4%	-59	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	7,163,050	N/A	N/A	N/A	N/A
FUEVFVND	7,080,260	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	5,204,490	10.7%	1,718	9.6	1.0
VRE	3,724,500	8.8%	1,058	27.0	2.3
PLX	2,451,680	4.7%	938	55.1	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	509,100	9.2%	1,361	5.2	0.5
KLF	90,000	0.0%	1	2,175.7	0.2
MST	54,000	2.4%	330	10.6	0.3
SD9	36,600	1.9%	441	15.2	0.3
PVS	32,600	4.0%	1,091	12.4	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	319,334	21.3%	4,916	17.5	3.6
VIC	314,566	6.2%	2,208	42.1	2.5
VHM	253,622	31.5%	6,554	11.8	3.3
VNM	221,677	35.1%	6,163	20.7	6.9
BID	164,501	11.1%	2,142	19.1	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	47,987	21.7%	2,870	7.7	1.6
SHB	27,032	12.9%	1,658	9.3	1.2
VCG	16,829	10.3%	1,813	21.0	2.2
VCS	10,538	39.2%	8,222	8.3	3.2
IDC	7,140	8.8%	1,231	19.3	1.7

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
10/8/2020	25/9/2020	4/9/2020	3/9/2020	**CAN**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/8/2020	25/9/2020	28/8/2020	27/8/2020	**SZC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/8/2020	25/9/2020	24/8/2020	21/8/2020	**PIA**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/8/2020	25/9/2020	28/8/2020	27/8/2020	**EMS**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/8/2020	25/9/2020	0/1/1900	4/9/2020	**DIC**	Đại hội Đồng Cổ đông
28/8/2020	25/9/2020	15/9/2020	14/9/2020	**SUM**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/9/2020	25/9/2020	11/9/2020	10/9/2020	**HAD**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/9/2020	25/9/2020	10/9/2020	9/9/2020	**TQW**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/9/2020	25/9/2020	11/9/2020	10/9/2020	**VNC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/9/2020	25/9/2020	28/9/2020	25/9/2020	**BTS**	Phát hành cổ phiếu
17/9/2020	25/9/2020	25/9/2020	25/9/2020	**TN1**	Niêm yết thêm
21/9/2020	25/9/2020	25/9/2020	25/9/2020	**VTP**	Niêm yết thêm
22/9/2020	25/9/2020	25/9/2020	25/9/2020	**HHV**	Niêm yết thêm
6/10/2015	26/9/2020	25/9/2020	25/9/2020	**MBB**	Niêm yết thêm
4/9/2020	27/9/2020	14/9/2020	11/9/2020	**HID**	Đại hội Đồng Cổ đông
4/10/2018	28/9/2020	25/9/2020	25/9/2020	**DXG**	Niêm yết thêm
19/8/2020	28/9/2020	27/8/2020	26/8/2020	**DC4**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/9/2020	28/9/2020	10/9/2020	9/9/2020	**DCH**	Đại hội Cổ đông Bất thường
31/8/2020	28/9/2020	10/9/2020	9/9/2020	**VGV**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/9/2020	28/9/2020	15/9/2020	14/9/2020	**XDH**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/9/2020	28/9/2020	16/9/2020	15/9/2020	**NAG**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/9/2020	28/9/2020	18/9/2020	17/9/2020	**GLT**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/9/2020	28/9/2020	25/9/2020	25/9/2020	**TNA**	Niêm yết thêm
25/8/2020	29/9/2020	11/9/2020	10/9/2020	**DFC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/8/2020	29/9/2020	14/9/2020	11/9/2020	**TCR**	Đại hội Cổ đông Bất thường
3/9/2020	29/9/2020	10/9/2020	9/9/2020	**TTN**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/9/2020	29/9/2020	15/9/2020	14/9/2020	**SGN**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/9/2020	29/9/2020	18/9/2020	17/9/2020	**C69**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/9/2020	29/9/2020	16/9/2020	15/9/2020	**SDV**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/9/2020	29/9/2020	21/9/2020	18/9/2020	**VGT**	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM
Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn